

Số: /KH-UBND

Thị trấn Lang Chánh, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Lang Chánh năm 2025

Thực hiện Công văn số 2306/STTTT-CNTT ngày 25/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; Công văn số 254/KH-UBND ngày 25/11/2024 của UBND huyện Lang Chánh xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Lang Chánh năm 2025; Trên cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch và các kết quả về Chuyển đổi số đạt được trong năm 2024. UBND thị trấn Lang Chánh xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Lang Chánh năm 2025, cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

Năm 2024 hoạt động Chuyển đổi số đã được các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn Thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng.

Nhận thức về Chuyển đổi số cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Việc chuyển đổi các hoạt động quản lý nhà nước từ phương thức truyền thống sang ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ văn bản giấy sang môi trường số được đẩy mạnh và bước đầu đạt được những kết quả rất đáng trân trọng; nhiều sản phẩm, dịch vụ thiết thực được đưa ra phục vụ kịp thời, hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

Hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số tiếp tục được phát triển từ Thị trấn đến các khu phố đáp ứng cơ bản nhu cầu Chuyển đổi số. Hạ tầng mạng viễn thông, Internet được phủ rộng khắp trên địa bàn.

Dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng hiệu quả, sâu rộng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình phục vụ các cá nhân, tổ chức thực hiện các TTHC một cách nhanh chóng và thuận tiện.

Việc phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm, nhiều doanh nghiệp tích cực tham gia Chuyển đổi số. Thuế điện tử, hóa đơn điện tử được phổ cập. Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 100%. Người dân tích cực sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trong các hoạt động kinh tế, xã hội.

Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện hoạt động Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Hoạt động Chuyển đổi số đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

Hoàn thành Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp về phương thức sản xuất, đời sống sinh hoạt, cách thức lao động dựa trên công nghệ số.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

1.1 Kết quả đạt được:

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, Phòng Văn hóa Thông tin Huyện và tình hình thực tế của địa phương, UBND Thị Trấn đã ban hành và triển khai Kế hoạch phát triển Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn thị trấn Lang Chánh; kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Chuyển đổi số và xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo.

Trong năm 2024 Ban chỉ đạo chuyển đổi số Thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về Chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số được thực hiện thường xuyên.

1.2. Tồn tại, hạn chế:

Mức độ nhận thức của một số cán bộ về tầm quan trọng của chuyển đổi số còn hạn chế, chưa có những biện pháp chủ động trong việc triển khai các nhiệm vụ về Chuyển đổi số

Nguồn lực cho việc triển khai các chỉ tiêu chuyển đổi số, đặc biệt là về kinh phí và nhân lực còn chưa đáp ứng được nhu cầu.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1 Kết quả đạt được:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND huyện Lang Chánh, UBND Thị trấn đã ban hành 06 kế hoạch; 03 Quyết định; 01 thông báo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

Đảng ủy Thị trấn đã ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số trên địa bàn Thị trấn để kịp thời Lãnh chỉ đạo công tác chuyển đổi số của Thị trấn.

Kiện toàn lại Ban chỉ đạo chuyển đổi số Thị trấn, trong đó Trưởng Ban chỉ đạo là Chủ tịch UBND Thị trấn, Phó Trưởng Ban thường trực là Phó chủ tịch UBND Thị trấn, thành viên Ban chỉ đạo là các bộ phận chuyên môn, các ngành. Trong năm 2024 Ban chỉ đạo chuyển đổi số Thị Trấn đã thực hiện:

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số Thị trấn.
- Tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; giao ban các Khu phố thực hiện chuyển đổi số trong năm 2023.
- Tham mưu cho UBND Thị trấn tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi số cho tổ công nghệ số cộng đồng.
- Đã tích cực tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc phạm vi ngành quản lý, của cơ quan mình và lĩnh vực được phân công.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số cũng đã được quan tâm và được triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài truyền thanh, trang fanpage, trang Thông tin điện tử, các nhóm Zalo khu phố. Đặc biệt là được triển khai thường xuyên và quyết liệt thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các khu phố.

Thông qua các hình thức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và người dân được nâng lên rõ rệt

và có những chuyển biến tích cực về mặt nhận thức trong lãnh, chỉ đạo, trong thực hiện nhiệm vụ từ Thị Trấn đến các khu phố.

2.2. Tồn tại, hạn chế:

Công tác phối hợp thực hiện giữa các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đồng bộ trong triển khai các văn bản thực hiện.

Các thành viên Ban chỉ đạo chủ yếu là kiêm nhiệm, khối lượng công việc ngày càng nhiều dẫn đến việc quan tâm, chỉ đạo các đơn vị trong thực hiện chuyển đổi số còn chậm.

3. Hạ tầng số

- Mạng nội bộ kết nối kết nối internet băng thông rộng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cấp độ theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

- Hệ thống phòng họp trực tuyến: Nâng cấp và duy trì hiệu quả phòng họp trực tuyến tại Thị trấn đảm bảo kết nối liên thông từ Thị trấn đến huyện, đến tỉnh, Sở, ban, ngành, đến điểm cầu Trung ương.

- Tỷ lệ máy tính/số cán bộ, công chức đạt 01 máy tính/01 cán bộ công chức (100%) đảm bảo phục vụ cho công tác chuyên môn, tham mưu văn bản điện tử và tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

4. Dữ liệu số

Duy trì và triển khai, thực hiện có hiệu quả các cơ sở dữ liệu do Bộ, ngành triển khai như: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thư điện tử công vụ; cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính; cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Công/Trang thông tin điện tử Thị trấn.

5. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

5.1. Kết quả đạt được:

Tại UBND Thị trấn giao cho công chức Văn phòng - Thống kê, Văn hóa - Xã hội phụ trách việc triển khai ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan. Trong năm 2023 đã hướng dẫn kiện toàn lại ban chỉ đạo chuyển đổi số với trưởng ban chỉ đạo là Chủ tịch UBND; Thành lập 14 tổ công nghệ số cộng đồng với tổng số thành viên là 42 người. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nhận thức, kỹ năng về CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng.

5.2. Tồn tại, hạn chế:

Chuyển đổi số là vấn đề mới, các thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số, tổ công nghệ số cộng đồng các khu phố hầu hết chưa được đào tạo chính quy về CNTT và chuyển đổi số nên việc tiếp cận các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số còn nhiều hạn chế.

6. An toàn thông tin mạng

UBND thị trấn Lang Chánh có hệ thống thông tin đã được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ theo Quyết định số QĐ số 549/QĐ-STTTT ngày 19/12/2022 Về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin mạng nội bộ tại UBND Thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

7. Chính quyền số

a. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành

- UBND Thị trấn đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi

trường làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan. 100% Lãnh đạo, cán bộ, công chức chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử. Qua đó đã góp phần giảm đáng kể chi phí gửi, nhận văn bản giấy và thời gian gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan nhà nước, thay đổi tác phong, lề lối làm việc từ giải quyết công việc dựa trên giấy tờ sang giải quyết công việc trên môi trường điện tử, giúp nâng cao năng suất lao động, giảm thời gian xử lý công việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Đặc biệt giúp lãnh đạo nắm được tình trạng xử lý văn bản, hồ sơ, công việc để có chỉ đạo kịp thời.

- Tỷ lệ Lãnh đạo UBND Thị trấn, Công chức chuyên môn được cấp chứng thư số 98,07% (01 PCT Văn hóa đang đề xuất cấp chứng thư số). Tuy nhiên chứng thư số được hoạt động thường xuyên là Chủ tịch, PCT, Văn thư còn lại các công chức khác chứng thư số chưa được cài và hoạt động, tài khoản hồ sơ Công việc của công chức chuyên môn gồm 13, đạt 100% tài khoản được hoạt động thường xuyên, nhưng hộp thư điện tử dùng chung của đơn vị chưa được hoạt động mà chỉ trao đổi công việc qua Gmail, Zalo các nhân.

- Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị ban hành văn bản: Tổng số văn bản đến 966 văn bản; số văn bản đi 510 văn bản (Trong đó văn bản có chữ ký số lãnh đạo: 510 văn bản đạt 100%; văn bản có chữ ký số cơ quan 510 bản đạt 100%).

b. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Hạ tầng mạng thông tin di động được phủ sóng đến 14/14 khu phố trên địa bàn Thị trấn .

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT trên địa bàn Thị trấn được đầu tư đồng bộ, đáp ứng việc ứng dụng CNTT, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn; đảm bảo cung cấp dịch vụ, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

8. Kinh tế số

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, trong năm 2024 UBND Thị trấn đã tuyên truyền đến các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh tiếp cận triển khai thực hiện sử dụng hợp đồng điện tử. Đến nay đơn vị thị trấn Lang Chánh các doanh nghiệp đa số các doanh nghiệp đã sử dụng nền tảng số như: xuất biên lai điện tử, thanh toán tiền mặt qua chuyển khoản, phần mềm về chữ ký số, phần mềm kế toán, nộp thuế và trả tiền bảo hiểm xã hội đạt trên 97%. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, các doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn Lang Chánh còn chậm thực hiện các giao dịch sử dụng hợp đồng điện tử.

- Số hộ sản xuất nông nghiệp (SXNN), doanh nghiệp, hợp tác xã, thị trấn Lang Chánh có 02 sản phẩm Ocop là Kẹo nhãn Châu Lang và Nem chua Bà Quỳnh, sản phẩm lợi thế và được đưa lên sàn Postmart.vn; voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.

- Tồn tại, hạn chế: Số lượng sản phẩm tiềm năng, lợi thế, sản phẩm ocop đăng trên sàn thương mại điện tử hạn chế. Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử còn thấp.

9. Xã hội số

* *Kết quả đạt được*

Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền được cho lao động trong độ tuổi trên địa bàn về chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ sử dụng trên môi trường số đạt tỷ lệ 76,55%

Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có chữ ký số là 1115 người, đạt 14,71; tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác, người dân trưởng thành có điện thoại thông minh ngày càng được nâng cao.

10. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

Tổ chức hoạt động Ngày chuyển đổi số theo kế hoạch của huyện năm 2024 đảm bảo đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức, bám sát với thực tiễn của địa phương, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 như:

Tổ chức tuyên truyền thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên môi trường số, gồm: Các trang mạng xã hội, Trang thông tin điện tử; Đài truyền thanh,... có băng rôn, khẩu hiệu chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động phổ biến, hỗ trợ người dân sử dụng sản phẩm, dịch vụ số.

- Tồn tại, hạn chế: Ngày chuyển đổi số chưa thực sự trở thành phong trào có sức lan toả mạnh mẽ. Nhận thức về chuyển đổi số của nhiều cán bộ, đảng viên, công chức và người dân chưa bắt kịp yêu cầu của chuyển đổi số. Lãnh đạo một số ban, ngành chưa thực sự vào cuộc, chưa quan tâm đến nhiệm vụ chuyển đổi số. Chỉ đạo chuyển đổi số chưa quyết liệt và thường xuyên.

Phần II.

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các

thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

Thực hiện Công văn số 2306/STTTT-CNTT ngày 25/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.

Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND huyện Lang Chánh về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của UBND huyện Lang Chánh về việc triển khai thực hiện chương trình hành động của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Công văn số 2060/UBND-VHTT ngày 10/10/2024 của UBND huyện Lang Chánh về việc giao xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025;

Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 25/11/2024 của UBND huyện Lang Chánh về Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Lang Chánh năm 2025.

Ủy ban nhân dân Thị trấn xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xác định nhiệm vụ chuyển đổi số là nhiệm vụ xuyên suốt theo cả giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030. Tiếp tục duy trì thực hiện chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan Nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp; sử dụng triệt để các nền tảng số ở cả 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Khuyến khích đầu tư hạ tầng phục vụ chuyển đổi số đồng bộ trên địa bàn Thị Trấn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- 100% Đảng ủy, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội công sở Thị trấn Lang Chánh được kết nối liên thông giữa các cơ quan qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc để trao đổi văn bản điện tử.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội công sở Thị trấn Lang Chánh chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- Phân đầu ít nhất có 40% số cuộc họp được thực hiện qua Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.

2.2. Kinh tế số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng đạt 100%
- Các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của Thị trấn, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,) đạt 100%
- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được đưa sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác đạt 100%.
- 80% tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến.
- Trên 50% hộ sản xuất, kinh doanh có ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

2.3. Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.
- 80% tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn được thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số (y tế, giáo dục,...).
- 80% tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Người dân được thông tin, tuyên truyền để bảo vệ an toàn thông tin trên môi trường mạng.
- 75 % tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 100% tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

2.4. Hạ tầng và nền tảng số

- 100% hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G được phủ đến các hộ gia đình.
- 100% CBCCC có máy tính phục vụ công việc.
- Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh và Trung ương (Khuyến khích đến cấp thôn).
- Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong đơn vị tùy thuộc điều kiện (như tại UBND, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).
- Duy trì hệ thống Camera an ninh được kết nối đến UBND hoặc công an Thị Trấn để quản lý và giám sát.
- Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn.
- Tổ chức các Hội nghị, tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số CBCCC, viên chức, người lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tuyên truyền, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh; trên Trang thông tin điện tử của Thị trấn và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Thể chế số

- Kiện toàn, hoàn thiện bổ sung Ban chỉ đạo chuyển đổi số, Tổ công nghệ số cộng đồng các khu phố, nêu rõ trách nhiệm của từng thành viên BCD, tổ công nghệ số trong việc chuyển đổi số ngành, lĩnh vực.

- Ban hành 01 kế hoạch hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT).

- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên chuyển đổi số (SMEdx), với sự tham gia đánh giá chỉ số chuyển đổi số trên công đánh giá của các doanh nghiệp.

3. Hạ tầng số

- 100% công chức, viên chức được trang bị máy tính có kết nối Internet băng rộng phục vụ công việc.

- 100% khu phố lắp đặt hệ thống Camera an ninh kết nối về Công an Thị trấn phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự.

- 100% khu phố được phủ sóng internet 4G.

- 100% khu phố có hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT kết nối với đài truyền thanh Thị trấn.

4. Dữ liệu số:

Hoàn thành 100% các dữ liệu số trên địa bàn đã và đang thực hiện theo chủ trương của Trung ương, các bộ ban ngành và của tỉnh như: Hệ thống QLVB&HSCV, Hệ thống một cửa điện tử, dữ liệu định danh điện tử, dữ liệu đất đai, dữ liệu BTEXH, hộ tịch, hồ sơ sức khỏe điện tử, BHYT...

5. Nền tảng số:

Đảm bảo hoàn thành 100% các nhiệm vụ triển khai, xây dựng và phát triển nền tảng số do cấp tỉnh, cấp bộ triển khai: Nền tảng dịch vụ đám mây; Nền tảng giáo dục trực tuyến ...

6. Nhân lực số

- Có cán bộ đầu mối kiêm nhiệm về mảng công nghệ thông tin tại UBND Thị trấn;
- Thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện cho CB CC chuyên trách về chuyển đổi số như: Hỗ trợ kinh phí, tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực.

- Phát huy vai trò, năng lực, hiệu quả hoạt động của BCD Chuyển đổi số; 100% cán bộ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

- Thường xuyên rà soát 100% hệ thống thông tin đã được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ để hoàn thiện, bổ sung đảm bảo đúng theo hồ sơ đã được phê duyệt.

- Yêu cầu 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin, phát huy hiệu quả của tổ ứng cứu sự cố.

- 100% máy tính của CBCC, VC Thị trấn được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.

- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về đảm bảo an toàn thông tin trên các thiết bị thông minh

8. Chính quyền số

- Chỉ tiêu tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4/tổng số hồ sơ của các thủ tục hành chính đăng ký thực hiện trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.
- Trên 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận trên hệ thống một cửa điện tử.
- 100% văn bản đi của UBND (trừ các văn bản mật) có ký số đầy đủ.
- 100% CB, CC cấp được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ tỉnh Thanh Hóa.
- 100% trang thông tin điện tử Thị trấn, được nâng cấp phiên bản mới và đảm bảo quy định.

9. Kinh tế số

- 100% sản phẩm OCOP được đưa lên sàn thương mại điện tử.
- 35% sản phẩm có lợi thế của được đăng trên sàn thương mại điện tử VOSO.VN và POSTMART.vn
- 30% doanh nghiệp sử dụng nền tảng số.
- 100% doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh nộp thuế điện tử.
- 100% hộ sản xuất, kinh doanh tham gia thương mại trên mạng xã hội.

10. Xã hội số

- 85% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản định danh điện tử.
- 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử.
- 80% tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng hạ tầng số

- Rà soát hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước, đề xuất đầu tư, thay thế, sửa chữa hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho cán bộ, công chức.
- Triển khai kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến toàn bộ cơ quan nhà nước, đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước.
- Triển khai lắp đặt hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin được giao chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2024, đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông phát triển hệ thống mạng internet băng rộng.

2. Hoạt động Chính quyền số

- Rà soát, đánh giá nâng cao chỉ tiêu tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công; khảo sát lấy ý kiến hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Tiếp tục thực hiện tốt hệ thống một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.
- Rà soát, đề nghị Viễn thông Thanh Hóa nâng cấp trang thông tin điện tử của Thị trấn nhằm tăng khả năng cung cấp thông tin và tạo kênh giao tiếp linh động với người dân, đảm bảo hoạt động của trang thông tin điện tử theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động Kinh tế số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.
- Phân đầu lựa chọn sản phẩm tiềm năng để xây dựng thương hiệu ocop đồng thời đưa lên sàn thương mại điện tử VOSO, POSTMART.

- Rà soát các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh định hướng ứng dụng các công nghệ số trong hoạt động quản lý, bán hàng, hoạt động quảng bá sản phẩm.

- Rà soát hoạt động thương mại trên sàn thương mại điện tử, mạng xã hội của các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh để định hướng, hỗ trợ đẩy mạnh hoạt động thương mại trên môi trường mạng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến.

4. Hoạt động Xã hội số

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn cho nhân dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn được thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số.

- Rà soát, đánh giá để nâng cao tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác để đẩy mạnh tạo tài khoản thanh toán điện tử cho người dân.

- Rà soát tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh để sử dụng, ứng dụng công nghệ số.

- Phối hợp với ngành y tế, hướng dẫn người dân đăng ký hồ sơ sức khỏe điện tử, nhằm số hóa dữ liệu sức khỏe của nhân dân trong việc theo dõi và hỗ trợ khám, chữa bệnh.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Cơ quan bố trí phần kinh phí tự chủ trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền; 100% máy tính được cài đặt phần mềm virus có bản quyền; đầu tư ổ cứng có dung lượng lớn để hằng năm sao lưu các dữ liệu hồ sơ, văn bản quan trọng đảm bảo an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu.

- Hướng dẫn CB, CC, VC, NLD và nhân dân trên địa bàn đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình sử dụng thiết bị công nghệ, tham gia mạng xã hội một cách an toàn, phòng chống việc lộ lọt thông tin cá nhân, tài khoản.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Chủ tịch UBND Thị Trấn trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số tại địa phương; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tăng cường vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp để tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn thị trấn Lang Chánh.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ban ngành đoàn thể, cán bộ, công chức, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính cấp thiết của chuyển đổi số. Thực hiện chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “thể chế và công nghệ số” là động lực,

“nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số của địa phương.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCC và nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các bài tuyên truyền, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của đơn vị; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Tiếp tục triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Chỉ đạo tập trung tuyên truyền về chuyển đổi số, trong đó Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như:

- + Sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- + Mua sắm trực tuyến;
- + Thanh toán trực tuyến;

+ Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Y tế, Giáo dục,...

Đẩy mạnh tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2. Tài khoản VNeID sẽ trở thành tài khoản mà người dân sử dụng để truy cập dịch vụ công trực tuyến.

Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị và nhân dân trong việc chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số nhằm thu hút người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong việc gửi, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nâng cao nhận thức, hiểu biết về các ứng dụng kỹ thuật số, các biện pháp hạn chế rủi ro khi thực hiện giao dịch trên môi trường điện tử. Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số.

Xây dựng chuyên mục, chương trình chuyển đổi số để thực hiện tuyên

truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, sử dụng các trang mạng xã hội (Zalo, Face book,...) để giới thiệu, phổ biến, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

Phối hợp với phòng Văn hoá & Thông tin tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Chuyển đổi số của cơ quan về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về công tác đảm bảo an toàn thông tin.

Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước các cấp để thực hiện các nhiệm vụ. UBND Thị Trấn căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu về CDS của huyện.

Kiến toàn BCD về CDS Thị Trấn, tổ công nghệ số cộng đồng kịp thời để chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ.

Chọn cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, về an ninh, an toàn thông tin; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin từ Thị Trấn tới các khu phố.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số gồm: Ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ. UBND Thị Trấn căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu về CDS của Thị Trấn.

Kiến toàn BCD về CDS Thị Trấn kịp thời để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. - Chọn cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, về an ninh, an toàn thông tin; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin từ Thị Trấn tới các khu phố.

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - xã hội

- Chủ trì và phối hợp với công chức Văn phòng – Thống kê triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các ban ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tham mưu cho UBND Thị trấn chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viên thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn, ngành nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của các bộ phận do UBND huyện giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Phối hợp với Văn phòng UBND Thị trấn tham mưu cho UBND Thị trấn các phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định của nhà nước.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Thị Trấn về chuyển đổi số có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan; tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

- Duy trì, bảo dưỡng, đánh giá, đề xuất nâng cấp hạ tầng CNTT trong cơ quan UBND Thị trấn; ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND Thị trấn các biện pháp số hóa các hồ sơ thủ tục hành chính, nâng cao việc tiếp nhận, giải quyết TTHC dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, tại bộ phận một cửa theo tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan mục tiêu của kế hoạch. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống mạng nội bộ UBND Thị trấn, phòng họp trực tuyến; phối hợp với Trung tâm ứng cứu sự cố tỉnh thực hiện việc diễn tập ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin hàng năm.

- Chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm quản lý thi đua khen thưởng; thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức làm nền tảng chuyển đổi số, tích hợp dữ liệu.

- Thực hiện các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Phối hợp với bộ phận Văn hóa - xã hội, các ngành, cơ quan, đơn vị lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí trong công tác chuyển đổi số năm 2025 theo Kế hoạch đề ra và theo định hướng nội dung kinh phí chuyển đổi số hàng năm của cấp có thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Điện lực Lạng Chánh, các ngân hàng thương mại trên địa bàn hướng dẫn người dân thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt.

- Kịp thời tham mưu công tác khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số. Đồng thời nhắc nhở, phê bình các tập thể, cá nhân chưa thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số..

4. Công chức Địa chính - xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với công chức Tài chính- Kế toán, Công chức Văn phòng -

Thống kê kiểm tra vật chất cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ trong công tác chuyển đổi số.

- Phối hợp với công chức Văn hóa – Xã hội, doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng kế hoạch chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại điện tử, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

5. Công chức Địa chính - Nông Nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện Chuyển đổi số ở các ngành trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thiết thực và đạt hiệu quả.

- Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp theo từng giai đoạn.

6. Công An Thị trấn

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn thị trấn Lang Chánh. Triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo bí mật nhà nước, an ninh mạng trên địa bàn Thị Trấn.

7. Trạm y tế.

- Thực hiện chuyển đổi số trong khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.

- Xây dựng các hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, có thể cho phép người dân có thể quản lý, tra cứu thông tin sức khỏe của mình.

- Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện việc chuyển đổi số trong công tác số hóa bảo hiểm y tế toàn dân.

8. Các trường học trên địa bàn Thị Trấn

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý nhà trường trong công tác giảng dạy và học tập.

- Thực hiện việc chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu, hồ sơ,... theo từng năm học, từng cấp học, bậc học, trình độ đào tạo và phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai dịch vụ mở tài khoản ngân hàng cho học sinh hoặc phụ huynh học sinh để thực hiện thu, nộp học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

- Các trường học xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai theo từng giai đoạn, từng năm học cụ thể; xây dựng các mô hình về chuyển đổi số. Báo cáo định kỳ theo quý kết quả thực hiện về UBND Thị Trấn để tổng hợp báo cáo huyện.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thị trấn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, hội viên, thành viên của tổ chức mình, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong triển khai thực hiện; xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể, lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị.

10. Đề nghị Đoàn thanh niên Thị trấn

Với vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động người dân tại địa bàn tham gia vào việc chuyển đổi số. Chỉ đạo các chi đoàn cơ sở hướng dẫn người

dân sử dụng thiết bị di động thông minh để khai thác các dịch vụ do chính quyền cung cấp. Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin về sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa của thị trấn trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử.

11. Các khu phố

Căn cứ Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2025 của UBND Thị trấn, các khu phố chủ động đề ra chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể để hoàn thành các chỉ tiêu về chuyển đổi số của khu phố mình. Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng quý về Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Thị trấn.

12. Các doanh nghiệp trên địa bàn

Phối hợp với UBND Thị trấn, UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn Thị trấn năm 2025, đề nghị các đề nghị các công chức chuyên môn, các ngành đoàn thể liên quan, các nhà trường, các khu phố triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Các khu phố;
- Lưu: VT, VH XH.

CHỦ TỊCH

Trần Anh Quang